

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12-7-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thạnh

Ông Phan Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm Sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc D; Địa chỉ: đường T, khóm A, phường L, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hiền L; Địa chỉ: đường L, khóm E, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 08/4/2019 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc D và ông Nguyễn Hiền L chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã nay là thành phố S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 02/3/1999, trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống, ông L không chăm lo kinh tế gia đình, mỗi khi nhậu về thường kiếm có gây sự với bà D. ông bà đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Vào tháng 3 năm 2019 bà D đã gửi đơn đến ban nhân dân khóm F, phường N, thành phố S yêu cầu hòa giải nhưng không thành. Nay bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông Nguyễn Hiền L.

Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc D trình bày, ông bà có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Q (giới tính: nam), sinh ngày 15/6/2000. Do cháu Nguyễn Minh Q đã đủ tuổi trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc D trình bày tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc D trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hiền L, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông L không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án đã gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông L 02 lần nhưng ông vẫn không tham gia.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc D cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hiền L; Về con chung do cháu Nguyễn Minh Q đã đủ tuổi trưởng thành và có cuộc sống tự lập; Về tài sản chung bà D trình bày tự thỏa thuận; về nợ chung bà D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện thì bà Nguyễn Ngọc D yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hiền L nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Hiền L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc D và ông Nguyễn Hiền L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/1999, tại UBND phường N, thị xã nay là thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo bà D trình bày giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông L không chăm lo kinh tế gia đình, mỗi khi nhậu về thường kiểm soát gây sự với bà D. Mặc dù Tòa án ra thông báo về phiên hòa giải cho vợ chồng trở về đoàn tụ hai lần nhưng ông L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên Tòa hôm nay bà D vẫn cương quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Hiền L. Hội đồng xét xử xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà D và ông L đã đến mức trầm trọng, ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Ngọc D cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hiền L.

Về con chung: Theo bà Nguyễn Ngọc D trình bày, trong thời gian chung sống, ông bà có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Q (giới tính: nam), sinh ngày 15/6/2000. Xét thấy cháu Nguyễn Minh Q đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập, tại hồ sơ và tại Tòa bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc D trình bày ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.
- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc D được ly hôn ông Nguyễn Hiền L.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Minh Q (giới tính: nam), sinh ngày 15/6/2000 đã trưởng thành và sống tự lập nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc D trình bày tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc D trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007420 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng.

Bà Nguyễn Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Hiền L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thúy Uyên